

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước
thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Kế hoạch và Đầu tư
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2689/TTr-SKHĐT ngày 30/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh về việc Công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH KẾ
HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước
2	Thẩm định và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước
3	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước
4	Thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước
5	Thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước
6	Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước
7	Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư công hằng năm	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước
8	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG TTHC NỘI BỘ

1. Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ công trực tuyến đến bộ phận tiếp nhận của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ số 727, QL14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Bước 2: Bộ phận tại TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ và chuyển về Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức phân công thẩm định (tối đa 0,5 ngày).

- Bước 3: Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành thẩm định và ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) theo ủy quyền của UBND tỉnh hoặc trình UBND tỉnh phê duyệt (tối đa 9,5 ngày).

- Bước 4: UBND tỉnh Quyết định phê duyệt KHLCNT (tối đa 4,5 ngày).

- Bước 5: Văn phòng UBND tỉnh trả kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (tối đa 0,5 ngày).

☞ Lưu ý:

+ Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư có trách nhiệm xem xét, gửi thông báo qua hộp thư điện tử của người nộp hồ sơ biết về hồ sơ đã đủ điều kiện thẩm định và trình phê duyệt.

+ Sau khi nhận được thông báo về việc thẩm định KHLCNT, trong thời gian 02 ngày làm việc chủ đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ KHLCNT bằng bản giấy (trong đó phải gửi hồ sơ dự án và dự toán được phê duyệt) kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ qua mạng điện tử đến Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đường bưu điện - Địa chỉ số 626, QL14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để Sở Kế hoạch và Đầu tư đối chiếu và lưu hồ sơ theo quy định.

+ Sau khi nhận được hồ sơ bằng bản giấy, Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư đối chiếu đầu mục hồ sơ với đầu mục hồ sơ chủ đầu tư đã gửi qua mạng điện tử nếu nội dung đối chiếu thống nhất.

b) Cách thức thực hiện:

- Thực hiện trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>).

- Hoặc thông qua hệ thống bưu chính công ích.

- Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình phê duyệt KHLCNT.

- Quyết định phê duyệt dự án (đối với dự án đầu tư) hoặc quyết định phê duyệt đề cương, nhiệm vụ và dự toán chi phí (đối với dự án quy hoạch).

- Hồ sơ dự án được phê duyệt (khi nộp hồ sơ trực tuyến chỉ Scan giá trị tổng mức đầu tư, dự toán được cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc Thông báo kết quả thẩm định dự án của cơ quan có thẩm quyền).

- Quyết định phê duyệt dự toán và hồ sơ dự toán được phê duyệt (trường hợp đã phê duyệt dự toán, khi nộp hồ sơ trực tuyến chỉ Scan giá trị dự toán được cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc Thông báo kết quả thẩm định dự toán của cơ quan có thẩm quyền).

- Các tài liệu chứng minh nguồn vốn cho dự án.

- Các văn bản chỉ đạo, kết luận của cấp có thẩm quyền liên quan (nếu có).

*** Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, trong đó:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định: 10 ngày làm việc.

- UBND tỉnh phê duyệt: 05 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện TTHC: Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu do UBND tỉnh phê duyệt.

- Quyết định phê duyệt (đối với trường hợp uỷ quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt).

- Văn bản phúc đáp (đối với trường hợp KHLCNT không đủ điều kiện để phê duyệt).

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

Tờ trình phê duyệt KHLCNT (ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
- Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Mẫu đơn, tờ khai hành chính đính kèm

TỜ TRÌNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ KHĐT)
[TÊN CƠ QUAN CHỦ ĐẦU TƯ] **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Số: _____, ngày _____ tháng _____ năm _____

TỜ TRÌNH

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
dự án: _____ [ghi tên dự án]

Kính gửi: _____ [ghi tên người có thẩm quyền]

Căn cứ _____ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013];

Căn cứ _____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

Căn cứ _____ [ghi số, thời gian phê duyệt và nội dung văn bản là căn cứ để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

- Quyết định phê duyệt dự án hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các tài liệu có liên quan;
- Quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán (nếu có);
- Quyết định phân bổ vốn, giao vốn cho dự án;
- Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi;
- Các văn bản pháp lý liên quan].

[Ghi tên chủ đầu tư] trình [ghi tên người có thẩm quyền] xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Mô tả tóm tắt dự án

Phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự án như sau:

- Tên dự án;
- Tổng mức đầu tư;
- Tên chủ đầu tư;
- Nguồn vốn;
- Thời gian thực hiện dự án;
- Địa điểm, quy mô dự án;
- Các thông tin khác (nếu có).

II. Phần công việc đã thực hiện

				thầu		lựa chọn nhà thầu		
1								
2								
....								
Tổng giá gói thầu								
<i>[kết chuyển sang Bảng số 5]</i>								

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Trong Mục này cần giải trình các nội dung tại **Bảng số 3**, cụ thể như sau:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:___[giải trình cơ sở phân chia dự án thành các gói thầu. Việc phân chia dự án thành các gói thầu phải căn cứ vào nội dung dự án, tính chất của công việc, trình tự thực hiện theo thời gian và theo các nguyên tắc sau:

+ Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ của dự án, không được chia những công việc của dự án thành các gói thầu quá nhỏ, làm mất sự thống nhất, đồng bộ về kỹ thuật và công nghệ;

+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;

+ Đảm bảo quy mô hợp lý (phù hợp với điều kiện của dự án, năng lực của nhà thầu hiện tại và phù hợp với sự phát triển của thị trường trong nước...);

Việc chia dự án thành các gói thầu trái với quy định để thực hiện chỉ định thầu hoặc tạo cơ hội cho số ít nhà thầu tham gia là không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu].

b) Giá gói thầu;

c) Nguồn vốn;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu;

e) Loại hợp đồng;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng.

V. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1		
2		
3		
...		

n		
Tổng giá trị các phần công việc [kết chuyển sang Bảng số 5]		

VI. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	
Tổng giá trị các phần công việc		
Tổng mức đầu tư của dự án		<i>[ghi tổng mức đầu tư của dự án]</i>

VII. Kiến nghị

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, *[ghi tên chủ đầu tư]* đề nghị ___ *[ghi tên người có thẩm quyền]* xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: ___ *[ghi tên dự án]*.

Kính trình *[ghi tên người có thẩm quyền]* xem xét, quyết định./.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ chức thẩm định;
- Lưu VT.

PHỤ LỤC TỜ TRÌNH

(Kèm theo Tờ trình số ___ ngày ___ tháng ___ năm ___)

BẢNG TÀI LIỆU KÈM THEO VĂN BẢN TRÌNH DUYỆT

STT	Nội dung	Ghi chú
<i>1</i>	<i>Quyết định số ___ của ___ về việc phê duyệt dự án ___</i>	<i>Bản chụp</i>
<i>2</i>	<i>Quyết định số ___ của ___ về việc phê duyệt dự toán ___</i>	<i>Bản chụp</i>
	<i>Các văn bản phê duyệt tại Bảng số 1</i>	<i>Bản chụp</i>
<i>...</i>		
<i>n</i>		

2. Thẩm định và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ công trực tuyến đến bộ phận tiếp nhận của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ số 727, QL14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Bước 2: Bộ phận tại TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ và chuyển về Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức phân công thẩm định (tối đa 0,5 ngày).

- Bước 3: Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành thẩm định và ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) theo ủy quyền của UBND tỉnh hoặc trình UBND tỉnh phê duyệt (tối đa 9,5 ngày).

- Bước 4: UBND tỉnh Quyết định phê duyệt điều chỉnh KHLCNT (tối đa 4,5 ngày).

- Bước 5: Văn phòng UBND tỉnh trả kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (tối đa 0,5 ngày).

☞ Lưu ý:

+ *Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư có trách nhiệm xem xét, gửi thông báo qua hộp thư điện tử của người nộp hồ sơ biết về hồ sơ đã đủ điều kiện thẩm định và trình phê duyệt.*

+ *Sau khi nhận được thông báo về việc thẩm định điều chỉnh KHLCNT, trong thời gian 02 ngày làm việc chủ đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ điều chỉnh KHLCNT bằng bản giấy kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ qua mạng điện tử đến Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đường bưu điện - Địa chỉ số 626, QL14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để Sở Kế hoạch và Đầu tư đối chiếu và lưu hồ sơ theo quy định.*

+ *Sau khi nhận được hồ sơ bằng bản giấy, Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư đối chiếu đầu mục hồ sơ với đầu mục hồ sơ chủ đầu tư đã gửi qua mạng điện tử nếu nội dung đối chiếu thống nhất.*

b) Cách thức thực hiện:

- Thực hiện trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>).

- Hoặc thông qua hệ thống bưu chính công ích.

- Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:*** Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình phê duyệt điều chỉnh KHLCNT.
- Quyết định phê duyệt KHLCNT (đã phê duyệt trước đó).
- Các hồ sơ, tài liệu khác liên quan đến việc điều chỉnh KHLCNT (như quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự toán, khi nộp hồ sơ trực tuyến chỉ Scan giá trị tổng mức đầu tư, dự toán được cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc Thông báo kết quả thẩm định dự án của cơ quan có thẩm quyền).
- Các tài liệu chứng minh nguồn vốn cho dự án (nếu có).
- Các văn bản chỉ đạo, kết luận của cấp có thẩm quyền liên quan (nếu có).

*** Số lượng hồ sơ: 01 bộ.****d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, trong đó:**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định: 10 ngày làm việc.
- UBND tỉnh phê duyệt: 05 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu do UBND tỉnh phê duyệt.
- Quyết định phê duyệt điều chỉnh (đối với trường hợp uỷ quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt).
- Văn bản phúc đáp (đối với trường hợp KHLCNT điều chỉnh không đủ điều kiện để phê duyệt).

h) Phí, lệ phí: Không có.**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.****k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.****l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013:
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
- Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

3. Quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng.

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ công trực tuyến đến bộ phận tiếp nhận của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ số 727, QL14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Bước 2: Bộ phận tại TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ và chuyển về Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức phân công thẩm định (tối đa 0,5 ngày).

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến góp ý của các đơn vị có liên quan (tối đa 07 ngày đối với dự án nhóm B, 05 ngày đối với dự án nhóm C).

- Bước 4: Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến góp ý và lập Báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt (tối đa 12,5 ngày đối với dự án nhóm B, 09 ngày đối với dự án nhóm C).

- Bước 5: UBND tỉnh Quyết định phê duyệt dự án (tối đa 9,5 ngày đối với dự án nhóm B, 9,5 ngày đối với dự án nhóm C).

- Bước 6: Văn phòng UBND tỉnh trả kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (tối đa 0,5 ngày).

☞ Lưu ý:

+ *Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư có trách nhiệm xem xét, gửi thông báo qua hộp thư điện tử của người nộp hồ sơ biết về hồ sơ đã đủ điều kiện thẩm định và trình phê duyệt.*

+ *Sau khi nhận được thông báo về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng, trong thời gian 02 ngày làm việc chủ đầu tư nộp 07 bộ hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng bằng bản giấy, kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ qua mạng điện tử đến Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đường bưu điện - Địa chỉ số 626, QL14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để Sở Kế hoạch và Đầu tư đối chiếu và lưu hồ sơ theo quy định.*

+ *Sau khi nhận được hồ sơ bằng bản giấy, Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư đối chiếu đầu mục hồ sơ với đầu mục hồ sơ chủ đầu tư đã gửi qua mạng điện tử nếu nội dung đối chiếu thống nhất.*

b) Cách thức thực hiện:

- Thực hiện trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>).

- Hoặc thông qua hệ thống bưu chính công ích.
- Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:*** Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.
- Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền.
- Hồ sơ dự án.
- Báo giá thiết bị, hàng hóa hoặc kết quả thẩm định giá (trường hợp chủ đầu tư đã tổ chức thẩm định giá thiết bị, hàng hóa).
- Các văn bản chỉ đạo, thông báo kết luận của cấp thẩm quyền liên quan đến dự án (nếu có).
- Các tài liệu, văn bản hướng dẫn chuyên ngành có tính đặc thù liên quan đến dự án (nếu có).

*** Số lượng hồ sơ: 07 bộ hồ sơ.**

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm C, trong đó:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định:
 - + Dự án nhóm B: 20 ngày.
 - + Dự án nhóm C: 15 ngày.
- UBND tỉnh phê duyệt: Nhóm B 10 ngày, Nhóm C là 5 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định phê duyệt dự án do UBND tỉnh phê duyệt.

- Quyết định phê duyệt điều chỉnh (đối với trường hợp ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt).

- Văn bản phúc đáp (đối với trường hợp dự án không đủ điều kiện để phê duyệt).

h) Phí, lệ phí: Có (thực hiện theo định mức tỷ lệ % dự án đầu tư có cấu phần xây dựng được quy định tại Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng).

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Không có.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

4. Thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ.

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ công trực tuyến đến bộ phận tiếp nhận của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ số 727, QL14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Bước 2: Bộ phận tại TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ và chuyển về Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức phân công thẩm định (tối đa 0,5 ngày).

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến góp ý của các đơn vị có liên quan (tối đa 07 ngày đối với dự án nhóm B).

- Bước 4: Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến góp ý và lập Báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt (tối đa 12,5 ngày đối với dự án nhóm B).

- Bước 5: Sở Kế hoạch và Đầu tư trình, báo cáo UBND tỉnh, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh cho ý kiến về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Sau khi HĐND tỉnh chấp thuận, UBND tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

- Bước 6: Trên cơ sở ý kiến của Bộ, ngành Trung ương, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (thời gian quyết định chủ trương đầu tư phù hợp với chương trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân).

- Bước 7: Văn phòng UBND tỉnh trả kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (tối đa 0,5 ngày).

☞ Lưu ý:

+ *Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư có trách nhiệm xem xét, gửi thông báo qua hộp thư điện tử của người nộp hồ sơ biết về hồ sơ đã đủ điều kiện thẩm định và trình phê duyệt.*

+ *Sau khi nhận được thông báo về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, trong thời gian 02 ngày làm việc chủ đầu tư nộp 07 bộ hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ bằng bản giấy, kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ qua mạng điện tử đến Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đường bưu điện - Địa chỉ số 626, QL14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để Sở Kế hoạch và Đầu tư đối chiếu và lưu hồ sơ theo quy định.*

+ Sau khi nhận được hồ sơ bằng bản giấy, Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư đối chiếu đầu mục hồ sơ với đầu mục hồ sơ chủ đầu tư đã gửi qua mạng điện tử nếu nội dung đối chiếu thống nhất.

b) Cách thức thực hiện:

- Thực hiện trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>).

- Hoặc thông qua hệ thống bưu chính công ích.

- Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- Các văn bản chỉ đạo, thông báo kết luận của cấp thẩm quyền liên quan đến chủ trương đầu tư dự án (nếu có).

- Các tài liệu; quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan; hướng dẫn chuyên ngành có tính đặc thù liên quan đến dự án (nếu có).

*** Số lượng hồ sơ:** 07 bộ hồ sơ.

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc, trong đó:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định: 20 ngày.

- HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư: không xác định được ngày, theo điều 10, khoản 3 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 trường hợp chương trình, dự án do các cấp quyết định chủ trương đầu tư, thời gian quyết định chủ trương đầu tư phù hợp với chương trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án do HĐND tỉnh phê duyệt.

- Văn bản phúc đáp (đối với trường hợp Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án không đủ điều kiện để phê duyệt).

h) Phí, lệ phí: Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:

- Tên mẫu đơn: Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (Mẫu số 05 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ).

- Mẫu Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (Mẫu số 04 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

5. Quyết định phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương.

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ công trực tuyến đến bộ phận tiếp nhận của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ số 727, QL14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Bước 2: Bộ phận tại TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ và chuyển về Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức phân công thẩm định (tối đa 0,5 ngày).

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến góp ý của các đơn vị có liên quan (tối đa 07 ngày đối với dự án nhóm B, 05 ngày đối với dự án nhóm C).

- Bước 4: Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến góp ý và lập Báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt (tối đa 12,5 ngày đối với dự án nhóm B, 9,5 ngày đối với dự án nhóm C).

- Bước 5: Cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (thời gian quyết định chủ trương đầu tư phù hợp với chương trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân).

- Bước 6: Văn phòng UBND tỉnh trả kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (tối đa 0,5 ngày).

☞ Lưu ý:

+ *Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư có trách nhiệm xem xét, gửi thông báo qua hộp thư điện tử của người nộp hồ sơ biết về hồ sơ đã đủ điều kiện thẩm định và trình phê duyệt.*

+ *Sau khi nhận được thông báo về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương, trong thời gian 02 ngày làm việc chủ đầu tư nộp 07 bộ hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương bằng bản giấy, kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ qua mạng điện tử đến Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đường bưu điện - Địa chỉ số 626, QL14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để Sở Kế hoạch và Đầu tư đối chiếu và lưu hồ sơ theo quy định.*

+ *Sau khi nhận được hồ sơ bằng bản giấy, Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư đối chiếu đầu mục hồ sơ với đầu mục hồ sơ chủ đầu tư đã gửi qua mạng điện tử nếu nội dung đối chiếu thống nhất.*

b) Cách thức thực hiện:

- Thực hiện trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>).

- Hoặc thông qua hệ thống bưu chính công ích.

- Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:*** Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- Các văn bản chỉ đạo, thông báo kết luận của cấp thẩm quyền liên quan đến chủ trương đầu tư dự án (nếu có).

- Các tài liệu: quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan; hướng dẫn chuyên ngành có tính đặc thù liên quan đến dự án (nếu có).

*** Số lượng hồ sơ:** 07 bộ hồ sơ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định:

+ Dự án nhóm B: 20 ngày.

+ Dự án nhóm C: 15 ngày.

- Cấp có thẩm quyền phê duyệt: không xác định được ngày, theo điều 10, khoản 3 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 trường hợp chương trình, dự án do Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư, thời gian quyết định chủ trương đầu tư phù hợp với chương trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư: UBND tỉnh (dự án nhóm C), HĐND tỉnh (đối với dự án nhóm B, nhóm C trọng điểm).

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án do HĐND tỉnh phê duyệt.

- Văn bản phúc đáp (đối với trường hợp Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án không đủ điều kiện để phê duyệt).

h) Phí, lệ phí: Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:

- Tên mẫu đơn: Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (Mẫu số 05 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ).

- Mẫu Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (Mẫu số 04 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Mẫu đơn, tờ khai hành chính đính kèm

Mẫu số 01

TÊN CƠ QUAN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm ...

TỜ TRÌNH

Thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.....

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định).

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan);

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Dự án nhóm:
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:
4. Cấp quyết định đầu tư dự án:
5. Tên chủ đầu tư (nếu có):
6. Địa điểm thực hiện dự án:
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể, dự kiến bố trí vốn).
8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:
9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định:
10. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):
11. Hình thức đầu tư của dự án:
12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

Kèm theo đây đủ các hồ sơ theo quy định tại Điều 9 của Nghị định này.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) xem xét, thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 02**TÊN CƠ QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm ...

BÁO CÁO**Đề xuất chủ trương đầu tư dự án**

Kính gửi: (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án).

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan);

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Dự án nhóm:

3. Cấp quyết định đầu tư dự án:

4. Tên chủ đầu tư (nếu có):

5. Địa điểm thực hiện dự án:

6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể, dự kiến bố trí vốn):

7. Thời gian thực hiện:

8. Các thông tin khác (nếu có):

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN: Báo cáo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 31 của Luật Đầu tư công.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) xem xét, quyết định quyết định chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

6. Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn

a) Trình tự thực hiện:

Căn cứ Điều 55 Luật Đầu tư công.

1. Trước ngày 30 tháng 6 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt định hướng, tiêu chí phân bổ mức vốn đầu tư công trung hạn dự kiến cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

2. Trước ngày 31 tháng 7 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Thủ tướng Chính phủ ban hành chỉ thị về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau với tổng mức vốn đầu tư công dự kiến bằng tổng mức vốn đầu tư công của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, thông báo tổng mức vốn đầu tư công dự kiến của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để làm căn cứ quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án giai đoạn sau.

3. Trước ngày 15 tháng 8 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương về mục tiêu, yêu cầu, nội dung, thời gian, tiến độ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Bước 1: Căn cứ quy định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

+ Hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị ở địa phương lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau;

+ Giao cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công (chủ đầu tư) tổ chức lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau trong phạm vi nhiệm vụ được giao và nguồn vốn thuộc cấp mình quản lý, báo cáo cơ quan cấp trên xem xét và gửi cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư);

+ Giao cơ quan chuyên môn quản lý về đầu tư công cấp tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư) thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn của sở, ban, ngành thuộc tỉnh;

+ Giao cơ quan chuyên môn quản lý về đầu tư công cấp tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư) lập kế hoạch đầu tư công trung hạn cấp tỉnh giai đoạn sau, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét;

+ Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau;

+ Hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

- Bước 2: Sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

+ Giao cơ quan chuyên môn quản lý về đầu tư công cấp tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư) hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến trước ngày 15 tháng 6 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước;

+ Hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 30 tháng 6 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước.

b) Cách thức thực hiện: Trực tuyến

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định

d) Thời hạn giải quyết: Chưa quy định

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố báo cáo, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Danh mục dự án có thủ tục đầu tư, thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Đầu tư công

7. Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư công hằng năm

a) Trình tự thực hiện: Căn cứ Điều 56 Luật Đầu tư công:

1. Trước ngày 15 tháng 5 hằng năm, Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về việc lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm sau, bao gồm mục tiêu, định hướng chủ yếu và giao nhiệm vụ triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công năm sau.

2. Trước ngày 15 tháng 6 hằng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu, yêu cầu, nội dung, thời gian, tiến độ lập kế hoạch đầu tư công năm sau.

- Bước 1: Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố lập kế hoạch đầu tư công năm sau.

- Bước 2: Trước ngày 20 tháng 7 hằng năm, các cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công tổ chức lập, thẩm định, tổng hợp kế hoạch đầu tư công năm sau trong phạm vi nhiệm vụ được giao và nguồn vốn thuộc cấp tỉnh quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Bước 3: Trước ngày 25 tháng 7 hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau.

- Bước 4: Trước ngày 31 tháng 7 hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

- Bước 5: Trước ngày 15 tháng 8 hằng năm, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự kiến khả năng thu, chi ngân sách nhà nước và chi đầu tư phát triển vốn ngân sách nhà nước kế hoạch năm sau. Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo số vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương (NSTW) dự kiến phân bổ cho địa phương của kế hoạch năm sau.

- Bước 6: Trước ngày 25 tháng 8 hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

b) Cách thức thực hiện: Trực tuyến

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định

d) Thời hạn giải quyết: Chưa quy định

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố báo cáo, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Danh mục dự án có thủ tục đầu tư, thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Đầu tư công

8. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công

a) Trình tự thực hiện:

Căn cứ Điều 67 Luật Đầu tư công và Điều 46 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công (Nghị định số 40/2020/NĐ-CP).

(1) Đối với việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ sự cần thiết, yêu cầu về tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, giao cơ quan chuyên môn quản lý về đầu tư công (Sở Kế hoạch và Đầu tư) rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn NSTW của địa phương mình, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính:

+ Thẩm định phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định;

+ Chủ trì thẩm định phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương trong nội bộ và giữa các ngành, lĩnh vực, chương trình của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

(2) Đối với việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSDP.

- Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ sự cần thiết đầu tư, khả năng thu NSNN (nguồn thu dành cho đầu tư công), yêu cầu về tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, giao cơ quan chuyên môn quản lý về đầu tư công (Sở Kế hoạch và Đầu tư) rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

- Gửi báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, theo dõi đối với vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu.

(3) Đối với việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn NSTW

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương giữa các dự án thuộc danh mục đã được cấp có thẩm quyền quyết định nhưng không vượt quá tổng mức vốn đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch;

- Gửi báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, theo dõi đối với vốn ngân sách trung ương.

(4) Đối với việc điều chỉnh kế hoạch hằng năm

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm đối với vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu thuộc quản lý của cấp mình nhưng không vượt quá tổng mức vốn đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch;

- Gửi báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, theo dõi đối với vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu.

b) Cách thức thực hiện: Trực tuyến

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định

d) Thời hạn giải quyết: Thời gian điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm giữa các dự án trong nội bộ địa phương trước ngày 15 tháng 11 năm kế hoạch.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Các Sở ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố báo cáo, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Danh mục dự án có thủ tục đầu tư, thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Đầu tư công